

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
110 NĂM BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC
(05/6/1911 - 05/6/2021)**

I. KHÁI QUÁT THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, tại làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, lớn lên trong tình cảnh đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược. Các phong trào vũ trang kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta nổi lên mạnh mẽ trong cả nước, tiêu biểu như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực... ở Nam Bộ; Trần Tấn, Đặng Như Mai, Nguyễn Xuân Ôn, Phan Đình Phùng... ở miền Trung; Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Quang Bích... ở miền Bắc. Tuy nhiên, do chưa có một đường lối kháng chiến rõ ràng, lại dựa trên ý thức hệ phong kiến, nên các phong trào trên đều thất bại. Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản với sự xuất hiện của các phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, Duy Tân của Phan Chu Trinh... nhưng cũng lần lượt thất bại.

Chứng kiến sự bóc lột, đày đoạ nhân dân ta hết sức tàn bạo của thực dân Pháp; những điều tai nghe, mắt thấy về sự hy sinh xương máu to lớn của nhân dân ta nhưng không đạt mục đích giải phóng dân tộc ta khỏi ách nô lệ đã để lại trong tư tưởng Hồ Chí Minh những ấn tượng sâu sắc, những nguyên nhân thành bại, nung nấu lòng căm thù và thôi thúc Người đi tìm đường cứu nước. Hồ Chí Minh không “Đông Du” theo lời khuyên của các bậc tiền bối mà chọn con đường “Tây Du” sang “mẫu quốc” và các nước đế quốc khác để “xem họ làm như thế nào để trở về giúp đồng bào”.

Khoảng đầu tháng 9/1910, trên đường từ Quy Nhơn vào Sài Gòn, tìm cách đi sang Pháp và các nước phương Tây “xem họ làm như thế nào để trở về giúp đồng bào”, Nguyễn Tất Thành (tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc bấy giờ) dừng chân ở Phan Thiết. Người xin dạy học tại Trường Dục Thanh, một trường tư thục do các ông Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh (con trai cụ Nguyễn Thông, một nhân sĩ yêu nước) thành lập năm 1907. Từ giữa tháng 9/1910 đến tháng 2/1911, Nguyễn Tất Thành dạy học ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết - Bình Thuận).

Trường Dục Thanh nằm trong khuôn viên nhà gia đình cụ Nguyễn Thông, một nhà nho yêu nước. Ông Nguyễn Quý Anh, thường gọi là ấm Bảy, con trai của cụ Nguyễn Thông, làm hiệu trưởng. Trường có bốn lớp: lớp tư, lớp ba, lớp nhì, lớp

nhất. Học trò được học Hán văn, Pháp văn, Việt văn nhưng có chia ban, ban Hán văn thì học chữ Hán nhiều hơn, ban Pháp văn thì học chữ Pháp nhiều hơn. Trong thời gian dạy học ở Trường Dục Thanh, lúc đầu thầy Thành ở nhờ nhà cụ Hồ Tá Bang, sau chuyển ra ở cùng với học sinh nội trú của trường tại nhà Ngự trong vườn cụ Nguyễn Thông. Thầy được phân công dạy chữ Hán và chữ Quốc ngữ cho học sinh lớp nhì, phụ trách thể dục buổi sáng cho trường, chăm lo xây dựng tủ sách, hướng dẫn học sinh trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

Đối với Nguyễn Tất Thành, việc dạy học chỉ là tạm thời, song anh vẫn đem hết lòng nhiệt tình truyền thụ cho học sinh lòng yêu nước và những suy nghĩ về vận mệnh của đất nước. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành được học trò quý mến vì thầy thương yêu học sinh hết mực và thầy có cách giáo dục rất nhẹ nhàng mà thâm thía. Những lúc học sinh mắc lỗi, thầy đều ôn tồn khuyên bảo, không rầy la, quát mắng như một số thầy khác. Những ngày chủ nhật và ngày nghỉ, thầy thường tổ chức những hoạt động ngoại khóa cho học sinh, có lúc lên chơi ở đình làng Thiên Đức (còn gọi đình Đức Nghĩa), có lúc lên đồi cây ở phía sau Toà sứ, có lúc đưa học sinh đi bãi biển Thương Chánh. Trong những cuộc du lịch nhỏ đó, thầy Thành còn tổ chức những trò chơi được học sinh rất ưa thích.

Ngoài giờ lên lớp, thầy giáo Nguyễn Tất Thành rất say mê đọc sách. Trong khu vườn của gia đình cụ Nguyễn Thông, có một ngôi nhà được cụ đặt tên là Ngoạ du sào (có nghĩa là nơi nằm đọc sách mà như là du ngoạn trong thế giới hiểu biết), trên gác chứa nhiều sách tân thư do Trung Quốc dịch sang chữ Hán; thầy Thành thường đọc sách ở đó. Chính tại đây, qua tâm thư lần đầu tiên thầy Thành có dịp tiếp cận với tư tưởng của Lư Thoa (J.J.Rousseau), Mạnh Đức Tư Cưu (Montesquieu), Phục Nhĩ Thái (Fr.Voltaire),... những văn hào và triết gia Pháp đã khởi xướng các thuyết nhân quyền, dân quyền, tự do, bình đẳng, bác ái,...

Thầy Thành còn tiếp xúc với bà con ngư dân ở bến cá Cồn Chà. Thầy thường hỏi cách đánh bắt cá, cách định phương hướng khi đi biển, cách chống say sóng, cách nhận biết những dấu hiệu của các cơn giông bão ngoài khơi. Là một thầy giáo, song khi tiếp xúc với đồng bào, thầy Thành không phân biệt sang hèn trong đối xử, với ai thầy cũng hoà nhã và lễ độ.

Những ngày ở Phan Thiết, Nguyễn Tất Thành đã suy nghĩ về con đường Phan Châu Trinh vạch ra và đang được một số người có tâm huyết thực hiện: mở Liên Thành Thương quán, phát triển kinh tế để “hậu dân sinh”, lập Liên Thành Thư xã và trường Dục Thanh để “khai dân trí”, đi diễn thuyết cổ động đồng bào để “chấn dân khí”. Nguyễn Tất Thành khâm phục lòng yêu nước của Phan Châu Trinh nhưng chưa hoàn toàn tán thành đường lối của ông.

Nguyễn Tất Thành quyết chí tìm cách ra nước ngoài, xem thế giới làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào. Trước mắt, với anh vẫn là con đường học hỏi. Đầu tháng 2/1911, thầy giáo Nguyễn Tất Thành rời Phan Thiết vào Sài Gòn. Anh ở tạm trụ sở các chi nhánh của Liên Thành công ty đặt tại Sài Gòn, như nhà số 3,

đường Tổng đốc Phương (nay là số 5, đường Châu Văn Liêm); nhà số 128, Khánh Hội,...

Lần đầu tiên vào Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành thấy thêm những điều mới lạ, nhất là những cảnh ăn chơi xa hoa dành riêng cho người Pháp, còn người Việt Nam đa số rách rưới, lam lũ, làm đủ các nghề nặng nhọc, kéo xe, bốc vác, ... sống chui rúc trong những túp nhà lụp xụp, tối tăm. Ở đất thuộc địa này, Nguyễn Tất Thành càng thấy rõ hơn sự đối lập giữa hai cảnh sống của bọn thực dân và những người lao động mất nước. Anh đi vào xóm thợ, làm quen với những thanh niên cùng lứa tuổi đang làm thợ hay học nghề ở Trường kỹ nghệ thực hành (École pratique d'industrie), Trường đào tạo thợ máy Á Đông ở Sài Gòn (École des mécaniciens asiatiques de Saigon); anh cũng làm quen với những hiệu giặt là ở gần cảng Nhà Rồng, chuyên giặt quần áo cho các thủy thủ trên tàu của Pháp để xin việc làm trên tàu và tìm cách thực hiện chuyến đi xa.

Ngày 3/6/1911, Nguyễn tất Thành, với tên mới là Văn Ba, được thuyền trưởng tàu Amiran Latusơ Torêvin (Amiral Latouche Tréville) của hãng Ságior Réuyni (Chargeurs Réunis) nhận vào phụ bếp trên tàu.

Ngày 5/6/1911, tàu Amiran Latusơ Torêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille), mang theo một người thanh niên Việt Nam đầy lòng yêu nước, thương dân, ôm ấp một hoài bão lớn lao: tìm hiểu nền văn minh của thế giới, ra sức học hỏi để trở về giúp nước.

Ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người đã thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Versailles) bản yêu sách, đòi Chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người đã tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham gia Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách nổi tiếng Bản án chế độ thực dân Pháp...

Sau gần mười năm tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đi đến nhiều châu lục, tiến hành khảo sát chủ nghĩa thực dân, đế quốc ở các nước tư bản chủ yếu và nhiều nước thuộc địa của chúng. Sớm nhận thức được xu hướng phát triển của thời đại, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa. Người nói: “Muốn cứu nước

và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng của những người cộng sản Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn làm nòng cốt, đào tạo cán bộ cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Năm 1929, nhiều tổ chức cộng sản đã ra đời ở Việt Nam: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Ngày 3/2/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Từ năm 1930 - 1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh Hội (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đập tan âm mưu đen tối của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu” (1954).

Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh mất ngày 2/9/1969, hưởng thọ 79 tuổi.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng vĩ đại. Dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1990), tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc (UNESCO) đã phong tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh danh hiệu: “Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam”.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, NHÀ VĂN HÓA KIẾT XUẤT VIỆT NAM

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

Năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ Bắc chí Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh của toàn dân tộc làm cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thuộc địa nửa phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông, dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á. Ngày 2/9/1945, thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới “Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành một nước tự do độc lập”. Ngay sau khi giành độc lập, chính quyền cách mạng non trẻ của nước ta cùng một lúc phải đối mặt với “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”. Trong điều kiện cực kỳ khó khăn, phức tạp, thù trong, giặc ngoài “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối, chiến lược, sách lược lãnh đạo toàn dân tộc, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua cơn hiểm nghèo, bảo vệ Đảng và giữ vững chính quyền cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng toàn Đảng xây dựng đường lối “vừa kháng chiến vừa kiến quốc”; “thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược”; lãnh đạo nhân dân phát huy cao độ lòng yêu nước, khí phách anh hùng đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng chân lý của thời đại, tấm lòng của Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì một thế giới hòa bình, các dân tộc được tự do và bình đẳng, con người được sống hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng; công hiến xuất sắc cả về lý luận và thực tiễn cho phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, kiên cường và vô cùng trong sáng, suốt đời chiến đấu cho công bằng, hòa bình và tiến bộ của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”, Đảng ta kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước yêu cầu mới: kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta đặc biệt coi trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Đổi mới vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Sau hơn 20 năm đổi mới, đất nước ta đã có sự thay đổi cơ bản và toàn diện, giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững. Trong quan hệ đối ngoại, Đảng ta đã xác định đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực. Vị thế của nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước. Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn và sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của

nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Di chúc thiêng liêng và tấm gương đạo đức sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua khó khăn, thử thách tiến lên giành những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam:

Những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Người viết sách, báo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga... tiếp thu tinh hoa văn hoá phương Tây đặc biệt là tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao tư tưởng nhân văn của nhân loại, nhờ đó đã kết tinh ở Người những giá trị văn hoá vừa dân tộc, vừa hiện đại. Hồ Chí Minh làm thơ chữ Hán. Văn thơ chữ Hán của Người đạt đến trình độ của bậc Hán học. Người tiếp thu tinh hoa của Nho giáo, Phật giáo... kế thừa truyền thống văn hoá phương Đông. Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin trên một loạt vấn đề phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh nhận rõ ý nghĩa lớn lao và vị trí đặc biệt quan trọng của văn hoá, Người chỉ rõ: “Văn hoá soi đường quốc dân đi”.

Hồ Chí Minh là chiến sĩ tiên phong của nền văn học - nghệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho công bằng, lẽ phải trên trái đất. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Người cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta đã thành công, giành lại độc lập cho dân tộc, đồng thời cũng đã trả lại vị trí xứng đáng cho văn hoá Việt Nam, mở ra một thời đại mới cho nền văn hoá dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của dân tộc Việt Nam, đã trở thành văn hoá dân tộc. Sự đóng góp của Hồ Chí Minh về văn hoá không chỉ ở phương diện lý luận mà còn thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người, tỏa sáng trong mỗi việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế. Cái cốt lõi trong tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người đề cao lý tưởng cứu nước, cứu dân “Tổ quốc trên hết”, “Dân tộc trên hết”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Hồ Chí Minh quan niệm: “Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức”. Việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân thì phải hết sức tránh. Đó là một nhân sinh quan, một triết lý sống rất nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cả cuộc đời cách mạng gần sáu mươi năm Người đã chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân, cho dân tộc, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người đã hiến dâng cả cuộc đời cho dân tộc, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc, mà còn là nhà hoạt động thực tiễn xuất sắc; không chỉ là một chính trị gia vĩ đại, mà còn là một nhà văn hoá kiệt xuất.

Các nhà nghiên cứu trong nước và thế giới đã và đang bàn đến văn hoá chính trị Hồ Chí Minh, văn hoá đạo đức Hồ Chí Minh. Thế giới có nhiều thay đổi và có nhiều đổi thay trong thế giới. Nhưng vẫn còn vẹn nguyên những giá trị không hề thay đổi. Trong những giá trị trường tồn đó có di sản tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đó là: nhân đạo và hoà bình; Tổ quốc và nhân loại; dân chủ và nhân văn; tự do và hạnh phúc; tinh thần yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính; đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư...

Với những cống hiến xuất sắc cho dân tộc và cho nhân loại tiến bộ, năm 1990, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ chí Minh, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp quốc (UNESCO) đã công nhận Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam”.

III. TIẾP TỤC THỰC HIỆN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI

1. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam và trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã cống hiến một tài sản tinh thần to lớn cho dân tộc ta, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh và đạo đức Hồ Chí Minh. Khi bàn về chủ nghĩa Mác - Lênin, Người khẳng định: Cách mạng Việt Nam “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững thì cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”; chủ nghĩa Lênin là “cái cẩm nang thần kỳ”, “là kim chỉ nam”, “là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng”.

Là học trò của C.Mác và V.I.Lênin, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam giành thắng lợi to lớn. Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu, đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, vững bước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa, vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, đang phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ, vững bước dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, tiến hành công cuộc đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế, xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang bị các thế lực thù địch, phản cách mạng, phản tiến bộ điên cuồng chống phá bằng nhiều thủ đoạn nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Nhưng chính sự chống phá, xuyên tạc điên cuồng của các thế lực thù địch đối với tư tưởng C.Mác, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh đã chứng tỏ sức sống trường tồn, tinh thần khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, làm cơ sở quy tụ, xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc. Đó là cơ sở vững chắc để Đảng ta lãnh đạo toàn dân tộc tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn.

Các cấp uỷ đảng cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào cũng luôn kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm tốt công tác tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, kiên quyết bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phấn đấu đến năm 2030 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là một tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, tiếp tục giành được những thành tựu to lớn. Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu đã bộc lộ sâu sắc những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả, các nước đang phát triển đang phải tiến hành cuộc đấu tranh chống nghèo nàn, lạc hậu trong hoàn cảnh rất khó khăn, phức tạp, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Dưới ngọn cờ của một đảng mác xít chân chính, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, 90 năm qua Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, liên tục giành những kỳ tích vẻ vang, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh - thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc.

Chúng ta hiểu sâu sắc rằng: Để có được hoà bình, độc lập, tự do của dân tộc, nhân dân ta đã phải hy sinh nhiều xương máu. Từ thực tiễn phong phú của cách mạng nước ta và nhiều nước trên thế giới cho thấy, hoà bình và ổn định chính trị - xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ

nghĩa xã hội đã mang lại cho đất nước ta sự ổn định về chính trị - xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, đất nước ta đã bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Độc lập dân tộc đã và đang là điều kiện tiên quyết để dân tộc ta xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xã hội xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng Hồ Chí Minh và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc và triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản để biến lý tưởng cách mạng thành hiện thực. Đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là một đảng mác xít chân chính có bản lĩnh chính trị vững vàng và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo; dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, cần cù lao động và sáng tạo, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần quán triệt sâu sắc bài học lớn của Đảng: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội sẽ tạo tiền đề vững chắc để đất nước ta phát triển kinh tế - xã hội nhanh và hài hòa hơn. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ quang vinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại là trách nhiệm của thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

3. Thẩm nhuần tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao phẩm chất, trí tuệ của Đảng, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền. Năng lực cầm quyền của Đảng là sự tổng hoà trình độ, khả năng, bản lĩnh chính trị để giải quyết các nhu cầu, nhiệm vụ do tình hình đất nước và thế giới đặt ra, nhằm thực hiện thắng lợi

mục tiêu: xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, góp phần xứng đáng vào phong trào hòa bình, tiến bộ của nhân dân thế giới.

Trước yêu cầu của tình hình cách mạng mới, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào Đảng cũng phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng phải nâng tầm trí tuệ, nắm chắc yêu cầu thực tiễn, tình hình trong nước và quốc tế, để hoàn thiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong công tác hoạch định đường lối phải quán triệt tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, xuất phát từ lợi ích của nhân dân, của đất nước; làm tốt công tác dự báo, chú trọng giải quyết những vấn đề nảy sinh, kịp thời nghiên cứu tổng kết, bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng.

Các tổ chức đảng phải đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật sự phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Tạo điều kiện để đảng viên công tác, lao động có năng xuất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; khắc phục và phòng ngừa sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Triển khai thực hiện tốt Quy chế Dân vận trong hệ thống chính trị; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác vận động nhân dân. Cán bộ chủ chốt cấp ủy đảng phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và có biện pháp giải quyết kịp thời.

Mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, trong sáng về đạo đức, lối sống, có sức chiến đấu cao, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ; hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; có trách nhiệm trực tiếp làm công tác tư tưởng; có tinh thần cảnh giác, chủ động chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chống chủ nghĩa cá nhân, đẩy mạnh chống tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; đấu tranh chống diễn biến hòa bình, các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân.

4. Giải quyết tốt mối quan hệ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là nội dung gắn kết trong một chỉnh thể thống nhất, hình thành cơ chế vận hành của chế độ chính trị nước ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng ta là Đảng cầm quyền. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó máu thịt với nhân dân. Đảng cầm quyền, nhưng nhân dân là chủ. Đảng cầm quyền lấy nhân dân làm gốc. Đảng cầm quyền để nhân dân làm chủ. Đảng viên lãnh đạo nhân dân, là “công bộc” của nhân dân. Những chức danh cán bộ trong bộ máy Nhà nước do nhân dân bầu ra thì quyền lực vẫn thuộc về nhân dân, nhân dân ủy thác quyền lực đó cho những chức danh cụ thể. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước.

Đảng cầm quyền và lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách, chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Nhà nước ta là Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thể hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, trên cơ sở liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước định ra luật pháp và tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật; giữ nghiêm kỷ cương xã hội. Nhà nước gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương. Nhà nước Việt Nam thống nhất các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền đó.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đánh thắng kẻ thù xâm lược giành chính quyền về tay nhân dân và độc lập, tự do cho dân tộc. Sự nghiệp cách mạng là của toàn dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Trong các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng và Nhà nước ta đều đặc biệt quan tâm đến chiến lược phát triển con người, coi con người là trung tâm của chiến lược phát triển: Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa; có tinh thần quốc tế chân chính. Xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Trong sự nghiệp đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức

mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam thật sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Các cấp ủy các cấp quán triệt và thực hiện tốt quan điểm: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức thật sự là công bộc của nhân dân. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống hành chính Nhà nước và trong toàn xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao. Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp. Thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ và Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành động vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để gây rối; chống tập trung quan liêu, khắc phục dân chủ hình thức. Quan tâm hơn nữa việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách lập pháp, tư pháp và quy trình xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật; hoàn thiện bộ máy Nhà nước, tạo bước chuyển mạnh về cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, phải thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội với lộ trình và bước đi thích hợp, tập trung mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ và phát huy sức sáng tạo của mình.

Các cấp ủy các cấp cần quán triệt và thực hiện tốt quan điểm: coi trọng công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước đáp ứng nhiệm vụ trước yêu cầu mới. Mọi cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến cơ sở và từng đảng viên phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cổ vũ phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.... Coi trọng chiến lược con người: “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển”; “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao

dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam”; “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “Hình thành một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đoàn kết, bình đẳng nghĩa vụ và quyền lợi”.

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là cơ sở để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

5. Phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nâng cao vị thế đất nước trong hội nhập quốc tế

Đảng ta ngay từ khi ra đời đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đề ra nhiệm vụ đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, với các dân tộc bị áp bức, coi đó là một nguyên tắc, một trong những nhân tố quyết định thành công của cách mạng nước ta. Từ sau khi phá bỏ chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ và một số nước khác, Việt Nam đã tham gia hội nhập quốc tế trên nhiều lĩnh vực, mở rộng quan hệ ngoại giao với trên 180 nước, quan hệ kinh tế thương mại với trên 200 nước và vùng lãnh thổ; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, trong những năm qua, vị thế của Việt Nam đã không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế; tham gia có trách nhiệm các Hiệp định song phương, đa phương; tích cực tham gia giải quyết những vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển, đảo với các nước liên quan, góp phần giữ vững môi trường hòa bình khu vực và thế giới. Việc Việt Nam được chọn là quốc gia duy nhất của khu vực châu Á-Thái Bình Dương ứng cử vào Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 một lần nữa khẳng định điều này.